

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016**

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 5
3. Báo cáo soát xét độc lập thông tin tài chính giữa niên độ	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2016	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016	15 - 36

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Tầng 13, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần PIV (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần PIV được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102636059 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 29 tháng 01 năm 2008, Công ty đã nhiều lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và lần điều chỉnh gần đây nhất là đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 26 tháng 04 năm 2016.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 13, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Lĩnh vực kinh doanh:

- Sản xuất thảm, chăn đệm;
- Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn, thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Buôn bán thiết bị máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Xuất bản phần mềm (trừ hoạt động xuất bản phẩm);
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính;
- May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú);
- Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục);
- Lập trình máy vi tính;
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính;
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (chi tiết: Vật liệu xây dựng, thang máy);
- Xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng khác, chi tiết: -Xây dựng các công trình chuyên ngành bưu chính, viễn thông; - Xây dựng dân dụng, công nghiệp, các công trình hạ tầng đô thị và các khu dân cư;
- Bán buôn tổng hợp, chi tiết: Hóa chất, phụ gia xây dựng và vật liệu xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và các thiết bị dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn máy móc, trang thiết bị trường học; - Bán buôn các thiết bị phòng thí nghiệm, hóa học, sinh học, hóa học, vật lý;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Hoạt động viễn thông khác, chi tiết: Đại lý cung cấp các dịch vụ viễn thông;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa, chi tiết: Dịch vụ kho bãi;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (không bao gồm kinh doanh vận tải hàng không);
- Vận tải đường ống;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Tầng 13, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác, chi tiết: - Sản xuất, cung cấp, lắp đặt, kinh doanh các thiết bị, sản phẩm nội ngoại thất dùng cho tòa nhà văn phòng, chung cư, khách sạn, nhà hàng; - Mua bán, lắp đặt các thiết bị phục vụ hệ thống thông tin, viễn thông truyền hình; - Lắp đặt thang máy; - Lắp đặt hệ thống âm thanh, ánh sáng;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại, chi tiết: Dịch vụ tổ chức tài trợ, tổ chức sự kiện về vấn đề kinh tế, xã hội, giải trí, thể thao, truyền hình; Lập và thực hiện các dự án truyền thông, dịch vụ văn hóa, giải trí, du lịch;
- Hoạt động tư vấn, quản lý chi tiết: - Tư vấn và cung cấp dịch vụ quản trị doanh nghiệp (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế); - Tư vấn cung cấp thông tin kinh tế, thị trường (Không bao gồm dịch vụ điều tra và cung cấp thông tin Nhà nước cấm); - Tư vấn cổ phần hóa, tái cơ cấu doanh nghiệp và mua bán sáp nhập doanh nghiệp (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính); - Tư vấn đấu thầu (Không bao gồm xác định giá trị gói thầu, giá trị hợp đồng trong hoạt động xây dựng);
- Đại lý, môi giới, đấu giá, chi tiết: Kinh doanh bất động sản, cho thuê nhà, văn phòng, kho bãi;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, chi tiết: Kinh doanh bất động sản, cho thuê nhà, văn phòng, kho bãi;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất, chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ quảng cáo bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản;
- Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình, chi tiết: Sản xuất phim quảng cáo, tiếp thị quảng cáo, quảng cáo tiếp thị đa phương tiện (truyền hình, internet, ấn phẩm báo chí, phát thanh trực tiếp) (không bao gồm sản xuất phim);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn chưa được phân vào đâu, chi tiết: - Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu phao, phao cứu sinh, lều, bạt, vải các loại, hàng dệt may; - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;
- Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học;
- Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình công ích; Phá dỡ;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng;
- Sản xuất hóa chất cơ bản
- Buôn bán chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: - Mua hóa chất công nghiệp; - Bán buôn sợi dệt, bán buôn bột giấy; - Bán buôn phế liệu, nguyên liệu để tái sinh;
- Bán buôn thực phẩm, chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; Bán buôn thủy sản; Bán buôn rau quả; Bán buôn chè, cà phê; Bán buôn trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc, bột, tinh bột;
- Bán buôn nông, lâm, sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Vận tải hành khách đường bộ khác, chi tiết: Vận chuyển hành khách bằng ô tô;
- Sửa chữa và bảo dưỡng bằng xe tải (Trừ ô tô, mô tô, xe máy, và xe có động cơ khác);
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: - Tư vấn, lắp đặt các thiết bị phòng thí nghiệm, hóa học, sinh học, vật lý; - Tư vấn chuyển giao công nghệ;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Sản xuất, thiết bị dạy học, thiết bị dạy nghề, và thiết bị nghiên cứu dạy học;

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Tầng 13, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Bà Hoàng Thị Hoài	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thu Huyền	Thành viên
Ông Nguyễn Trọng Đức	Thành viên
Ông Vũ Văn Cương	Thành viên
Ông Lê Tuấn Anh	Thành viên

Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bỏ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trịnh Tiến Khương	Tổng Giám đốc	Bỏ nhiệm ngày 29/04/2016
Ông Trần Đức Dũng	Tôn Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 29/04/2016

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là bà Hoàng Thị Hoài – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Tầng 13, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Hội đồng quản trị



Hoàng Thị Hoài

Chủ tịch

Ngày 11 tháng 8 năm 2016



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**

Số: 397/2016/BCTC-KTTV



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Trần Ngọc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN PIV**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần PIV (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 11 tháng 8 năm 2016, từ trang 8 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

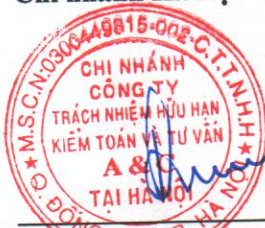
Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 11 tháng 8 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được soát xét và kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ vào ngày 12 tháng 8 năm 2015 với kết luận chấp nhận toàn phần và Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 vào ngày 18 tháng 3 năm 2016 với ý kiến chấp nhận toàn phần.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức

Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Tầng 13, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		85.264.712.960	70.301.580.334
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	3.284.232.089	16.135.176.460
1. Tiền	111		3.284.232.089	16.135.176.460
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		74.095.495.441	47.473.569.227
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	48.217.476.336	19.998.931.517
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4a	26.657.471.641	28.047.037.520
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	20.804.736	227.857.462
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(800.257.272)	(800.257.272)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		7.719.182.608	6.483.096.453
1. Hàng tồn kho	141	V.7	7.719.182.608	6.483.096.453
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		165.802.822	209.738.194
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	37.094.476	38.106.919
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		124.208.346	167.131.275
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13b	4.500.000	4.500.000
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Tầng 13, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		125.117.038.182	5.229.828.643
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		259.921.050	72.196.800
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	259.921.050	72.196.800
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		4.753.194.111	5.144.602.250
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	4.753.194.111	5.144.602.250
- Nguyên giá	222		5.382.007.272	5.382.007.272
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(628.813.161)	(237.405.022)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	-	-
- Nguyên giá	228		31.284.600	31.284.600
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(31.284.600)	(31.284.600)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		73.411.665	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		73.411.665	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		120.000.000.000	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2	48.000.000.000	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2	72.000.000.000	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		30.511.356	13.029.593
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	30.511.356	13.029.593
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		210.381.751.142	75.531.408.977

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Tầng 13, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số	
			cuối kỳ	đầu kỳ
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		50.827.991.418	47.859.276.553
I. Nợ ngắn hạn	310		50.827.991.418	47.859.276.553
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	39.656.196.326	25.025.465.674
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	546.819.896	16.735.726.887
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13a	2.348.577.389	3.800.948.101
4. Phải trả người lao động	314		-	72.640.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	211.818.182	114.618.182
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	7.571.671.539	71.734.967
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.16	447.270.348	1.992.505.004
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		45.637.738	45.637.738
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Tầng 13, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		159.553.759.724	27.672.132.424
I. Vốn chủ sở hữu	410		159.553.759.724	27.672.132.424
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V17a	150.000.000.000	12.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		150.000.000.000	12.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V17a	(131.100.000)	(52.800.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V17a	443.972.144	443.972.144
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V17a	35.157.200	35.157.200
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V17a	9.205.730.380	15.245.803.080
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		7.745.803.080	6.028.252.835
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		1.459.927.300	9.217.550.245
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		210.381.751.142	75.531.408.977

Hà Nội, ngày 11 tháng 08 năm 2016



Nguyễn Thị Phương Thúy
Người lập biểu



Phí Thị Ngọc Anh
Kế toán trưởng



Trịnh Tiến Khương
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Tầng 13, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

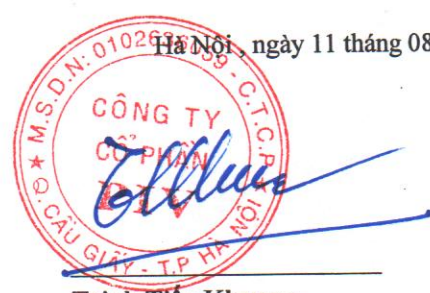
Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	59.079.165.271	64.139.213.005
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		59.079.165.271	64.139.213.005
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	56.865.241.003	53.843.574.837
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2.213.924.268	10.295.638.168
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.366.481	340.547
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	(1.285.494.396)	1.634.870.311
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	1.383.186.813	1.624.832.011
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.120.598.332	7.036.276.393
11. Thu nhập khác	31		300.001	-
12. Chi phí khác	32	VI.6	236.791.367	-
13. Lợi nhuận khác	40		(236.491.366)	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.884.106.966	7.036.276.393
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	424.179.666	1.547.980.806
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>1.459.927.300</u>	<u>5.488.295.587</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>174</u>	<u>4.574</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	<u>174</u>	<u>4.574</u>

Hà Nội, ngày 11 tháng 08 năm 2016


Nguyễn Thị Phương Thúy
Người lập biểu

Phí Thị Ngọc Anh
Kế toán trưởng

Trịnh Tiên Khương
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Tầng 13, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp trực tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		21.829.095.292	72.372.049.056
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(50.087.910.499)	(64.489.352.181)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(482.053.900)	(445.841.650)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		-	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(1.876.550.378)	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		-	-
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(236.791.367)	(344.985.003)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(30.854.210.852)	7.091.870.222
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(120.000.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.366.481	334.382
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(119.995.633.519)	334.382

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Tầng 13, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		137.998.900.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>137.998.900.000</u>	<u>-</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(12.850.944.371)	7.092.204.604
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	V.1	16.135.176.460	1.603.353.511
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	<u>3.284.232.089</u>	<u>8.695.558.115</u>

Hà Nội, ngày 11 tháng 08 năm 2016

Nguyễn Thị Phương Thúy
Người lập biểu

Phí Thị Ngọc Anh
Kế toán trưởng



Trịnh Tiên Khương
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Tầng 13, tòa nhà TTC, phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần PIV là Công ty cổ phần, được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102636059 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 29 tháng 01 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 26 tháng 04 năm 2016.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và thương mại.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại: Tầng 13, tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

3. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

4. Cấu trúc doanh nghiệp

Các Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty CP Thương mại Trường Lưu Thủy	Số 20, ngách 59/20, ngõ 59 đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội	20%

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của cùng kỳ năm trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

6. Nhân viên

Tổng số nhân viên của công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2016 là 10 người.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Tầng 13, tòa nhà TTC, phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Tầng 13, tòa nhà TTC, phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- ♦ Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- ♦ Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- ♦ Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- ♦ Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- ♦ Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó đòi có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- ♦ Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- ♦ Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- ♦ Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Tầng 13, tòa nhà TTC, phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, các chi phí thuê ngoài được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Máy móc và thiết bị	05 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Tầng 13, tòa nhà TTC, phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phân cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Tại thời điểm lập báo cáo Phần mềm máy tính đã hết khấu hao.

9. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Công ty chỉ phát sinh Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa

Dự phòng chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa được lập cho từng loại sản phẩm, hàng hóa có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa bằng 3% trên doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, tỷ lệ này được căn cứ vào hợp đồng kinh tế giữa hai bên. Tăng, giảm số dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí bán hàng.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Tầng 13, tòa nhà TTC, phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- ◆ Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- ◆ Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- ◆ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- ◆ Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- ◆ Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được

ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

16. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Tầng 13, tòa nhà TTC, phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- ♦ Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- ♦ Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	30/06/2016	01/01/2016
	VND	VND
Tiền mặt	3.264.420.793	3.471.197.016
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	19.811.296	12.663.979.444
Cộng	3.284.232.089	16.135.176.460

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	30/06/2016		01/01/2016	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	48.000.000.000	-	-	-
Công ty CP Thương mại Trường Lưu Thủy (*)	48.000.000.000	-	-	-
Đầu tư vào đơn vị khác	72.000.000.000	-	-	-
Công ty TNHH Tiên Đại Phát (**)	72.000.000.000	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Tầng 13, tòa nhà TTC, phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

(*): Trong kỳ Công ty đã mua 2.000.000 cổ phiếu (trương đương 20% vốn điều lệ) của Công ty cổ phần Trường Lưu Thủy với giá mua là 48.000.000.000 VND.

(**): Trong kỳ Công ty đã mua 2,88% vốn điều lệ của Công ty TNHH Tiến Đại Phát với giá mua là 72.000.000.000 VND.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty liên doanh, liên kết

Công ty Cổ phần thương mại Trường Lưu Thủy và Công ty TNHH Tiến Đại Phát đều đang hoạt động kinh doanh bình thường.

Giao dịch với công ty liên doanh, liên kết

Trong kỳ, Công ty có các giao dịch với Công ty liên kết là Công ty Cổ phần Thương mại Trường Lưu Thủy như sau:

	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016 VND
Mua hàng hóa	3.855.265.601
Thanh toán tiền mua hàng	2.663.453.122

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	30/06/2016 VND	01/01/2016 VND
a) Phải thu của khách hàng ngắn hạn		
Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Bản Thái	8.715.475.918	6.518.110.828
Công ty Cổ phần Đầu tư và kinh doanh Địa ốc Hà Nội	4.424.602.589	-
Công ty Cổ phần Stevia TDP Việt Nam	6.540.400.000	6.738.412.580
Công ty TNHH Tiến Đại Phát	21.355.251.627	-
Các đối tượng khác	7.181.746.202	6.742.408.109
Cộng	48.217.476.336	19.998.931.517
b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan		
- Phải thu ngắn hạn	21.355.251.627	-
Công ty TNHH Tiến Đại Phát	21.355.251.627	-
Cộng	21.355.251.627	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Tầng 13, tòa nhà TTC, phố Duy Tân, P.Dịch Vọng Hậu, Q.Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	30/06/2016 VND	01/01/2016 VND
Chi nhánh Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Việt Phát tại Hải Dương	16.405.521.096	16.800.000.000
Công ty TNHH MD Phúc An Hưng	5.061.317.479	5.061.317.479
Công ty CP dịch vụ & Định hướng phát triển Spa pro	4.792.110.339	5.767.452.262
Các đối tượng khác	398.522.727	418.267.779
Cộng	26.657.471.641	28.047.037.520

5. Phải thu khác

	30/06/2016 VND	01/01/2016 VND
a) Ngắn hạn	20.804.736	227.857.462
Công ty Cổ phần Thương mại và Vật liệu xây dựng Hoàng Gia	-	208.203.283
Phải thu khác.	20.804.736	19.654.179
b) Dài hạn	259.921.050	72.196.800
- Ký cược, ký quỹ dài hạn	259.921.050	72.196.800

6. Nợ xấu

Đối tượng	Thời gian quá hạn	30/06/2016	Thời gian quá hạn	01/01/2016
		Giá gốc VND		Giá gốc VND
Ông Bùi Thành Hiệp	30 tháng	198.000.000	24 tháng	198.000.000
Bà Nguyễn Thái Hà	48 tháng	147.272.727	42 tháng	147.272.727
Các đối tượng khác		525.151.356		525.151.356
Cộng		870.424.083		870.424.083

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Ngắn hạn		
Số đầu kỳ	(800.257.272)	(456.135.559)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	(386.366.947)
Hoàn nhập dự phòng	-	42.245.234
Số cuối kỳ	(800.257.272)	(800.257.272)
Trong đó:		
- Phải thu khách hàng	(614.944.545)	(614.944.545)

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Tầng 13, tòa nhà TTC, phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**7. Hàng tồn kho**

	30/06/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu;	4.659.081.992		5.932.126.579	
- Hàng hóa;	3.060.100.616		550.969.874	
Cộng	7.719.182.608	-	6.483.096.453	-

8. Chi phí trả trước

	30/06/2016	01/01/2016
	VND	VND
a) Ngắn hạn	37.094.476	38.106.919
- Chi phí thuê văn phòng	37.094.476	38.106.919
b) Dài hạn	30.511.356	13.029.593
- Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	30.511.356	13.029.593

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Tầng 13, tòa nhà TTC, phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng
NGUYỄN GIÁ				
Số dư tại 01/01/2016	3.636.363.636	1.672.363.636	73.280.000	5.382.007.272
Tăng trong kỳ	-	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-	-
Số dư tại 30/06/2016	3.636.363.636	1.672.363.636	73.280.000	5.382.007.272
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư tại 01/01/2016	173.160.173	39.818.182	24.426.667	237.405.022
Tăng trong kỳ	259.740.260	119.454.546	12.213.333	391.408.139
Khấu hao trong kỳ	259.740.260	119.454.546	12.213.333	391.408.139
Giảm trong kỳ	-	-	-	-
Số dư tại 30/06/2016	432.900.433	159.272.728	36.640.000	628.813.161
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại 01/01/2016	3.463.203.463	1.632.545.454	48.853.333	5.144.602.250
Tại 30/06/2016	3.203.463.203	1.513.090.908	36.640.000	4.753.194.111

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Tầng 13, tòa nhà TTC, phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy vi tính	Tổng
NGUYỄN GIÁ		
Số dư tại 01/01/2016	31.284.600	31.284.600
Tăng trong kỳ	-	-
Giảm trong kỳ	-	-
Số dư tại 30/06/2016	<u>31.284.600</u>	<u>31.284.600</u>
<i>Trong đó:</i>		
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	31.284.600	31.284.600
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư tại 01/01/2016	31.284.600	31.284.600
Tăng trong kỳ	-	-
Giảm trong kỳ	-	-
Số dư tại 30/06/2016	<u>31.284.600</u>	<u>31.284.600</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại 01/01/2016	-	-
Tại 30/06/2016	<u>-</u>	<u>-</u>

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	30/06/2016 Giá trị	01/01/2016 Giá trị
a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn		
Công ty CP Thương Mại và Xuất Nhập Khẩu Châu Dương	13.088.191.535	-
Công ty CP Đầu tư thiết bị công nghiệp Hữu Nghị	7.735.858.398	7.776.585.448
Công ty CP thương mại và dịch vụ Kim Diệp	5.239.837.269	866.828.859
Công ty Cổ phần Thương mại Trường Lưu Thủy	2.038.999.899	847.187.420
Công ty Cổ phần TM và Xây dựng Trần Nguyên	5.104.977.200	3.468.307.870
Công ty cổ phần Vialife	3.140.981.504	5.418.295.660
Công ty TNHH Đầu tư và phát triển kinh doanh	1.424.525.000	1.525.865.000
Các đối tượng khác	1.882.825.521	5.122.395.417
Cộng	<u>39.656.196.326</u>	<u>25.025.465.674</u>
b) Phải trả người bán là các bên liên quan		
Công ty Cổ phần Thương mại Trường Lưu Thủy	2.038.999.899	847.187.420
Cộng	<u>2.038.999.899</u>	<u>847.187.420</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Tầng 13, tòa nhà TTC, phố Duy Tân, P.Dịch Vọng Hậu, Q.Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	30/06/2016 VND	01/01/2016 VND
Công ty Cổ phần Đầu tư An Lạc	50.000.000	50.000.000
Công ty TNHH Phúc Anh	60.000.000	60.000.000
Công ty TNHH NNMTV Kinh doanh dịch vụ nhà HN	90.000.000	90.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư DV vui chơi Giải trí Thể thao HN	150.000.000	150.000.000
Công ty Cổ phần Công trình và TM Giao thông Vận tải	50.000.000	50.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng Quốc tế Vigabe	75.000.000	75.000.000
Công ty TNHH Tiến Đại Phát	-	16.190.887.991
Các đối tượng khác	71.819.896	69.838.896
Cộng	546.819.896	16.735.726.887

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Cuối năm
a) Phải nộp				
- Thuế GTGT	-	5.712.545.350	5.712.545.350	-
- Thuế TNDN	3.800.948.101	424.179.666	1.876.550.378	2.348.577.389
Cộng	3.800.948.101	6.136.725.016	7.589.095.728	2.348.577.389
b) Phải thu				
- Thuế, phí khác	4.500.000	3.000.000	3.000.000	4.500.000
Cộng	4.500.000	3.000.000	3.000.000	4.500.000

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Tầng 13, tòa nhà TTC, phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.884.106.966	7.036.276.393
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh giảm: Phạt chậm nộp thuế	236.791.367	-
Thu nhập chịu thuế	236.791.367	-
Thu nhập được miễn thuế	2.120.898.333	7.036.276.393
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	2.120.898.333	7.036.276.393
	20,00%	22,00%
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	424.179.666	1.547.980.806

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	30/06/2016 VND	01/01/2016 VND
- Trích trước chi phí tư vấn phát hành cổ phiếu riêng lẻ 2014	31.818.182	31.818.182
- Trích trước chi phí thuê xe ô tô quý I, II/2016	180.000.000	-
- Trích trước chi phí kiểm toán năm 2015	-	30.000.000
- Trích trước chi phí tư vấn phát hành cổ phiếu	-	52.800.000
Cộng	211.818.182	114.618.182

15. Phải trả ngắn hạn khác

	30/06/2016 VND	01/01/2016 VND
- Kinh phí công đoàn	33.423.331	33.423.331
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	7.500.000.000	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	38.248.208	38.311.636
Cộng	7.571.671.539	71.734.967

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Tầng 13, tòa nhà TTC, phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

16. Dự phòng phải trả ngắn hạn

	Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2016	1.992.505.004	1.992.505.004
Trích lập dự phòng	-	-
Hoàn nhập dự phòng	1.545.234.656	1.545.234.656
Tại ngày 30/06/2016	447.270.348	447.270.348

CÔNG TY CỔ PHẦN PTV

Tầng 13, tòa nhà TTC, phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

17. Vốn chủ sở hữu**17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc Vốn CSH	LNST thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư tại 01/01/2015	12.000.000.000	-	443.972.144	35.157.200	6.028.252.835	18.507.382.179
Lãi trong kỳ	-	-	-	-	5.488.295.587	5.488.295.587
Giảm vốn trong kỳ	-	52.800.000	-	-	-	52.800.000
Số dư tại 30/06/2016	12.000.000.000	(52.800.000)	443.972.144	35.157.200	11.516.548.422	23.942.877.766
Số dư tại 01/01/2016	12.000.000.000	(52.800.000)	443.972.144	35.157.200	15.245.803.080	27.672.132.424
Tăng vốn trong kỳ	138.000.000.000	-	-	-	-	138.000.000.000
Lãi trong kỳ	-	-	-	-	1.459.927.300	1.459.927.300
Giảm vốn trong kỳ	-	78.300.000	-	-	-	78.300.000
Chia cổ tức (*)	-	-	-	-	7.500.000.000	7.500.000.000
Số dư tại 30/06/2016	150.000.000.000	(131.100.000)	443.972.144	35.157.200	9.205.730.380	159.553.759.724

(*): Trong kỳ, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015 tại biên bản số 01/2016/BB-ĐHĐCĐ, theo đó: Tỷ lệ trả cổ tức cho các cổ đông là 10% (5% tiền mặt, 5% cổ phiếu).

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Tầng 13, tòa nhà TTC, phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	30/06/2016 VND
Vốn góp của các cổ đông (Chi tiết các cổ đông sở hữu từ 10% trở lên)	
<i>Lê Xuân Minh (2.500.000 cổ phần)</i>	25.000.000.000
<i>Phạm Văn Thuận (2.142.840 cổ phần)</i>	21.428.400.000
<i>Trần Văn Lượng (2.600.000 cổ phần)</i>	26.000.000.000
<i>Các cổ đông khác</i>	77.571.600.000
Cộng	150.000.000.000

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi lần thứ 17) ngày 26 tháng 04 năm 2016:

- Vốn điều lệ của Công ty là: 150.000.000.000 VND
- Tổng số cổ phần: 15.000.000 cổ phần

17c. Cổ phiếu

	30/06/2016 Cổ phần	01/01/2016 Cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	15.000.000	1.200.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	15.000.000	1.200.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>15.000.000</i>	<i>1.200.000</i>
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.000.000	1.200.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>15.000.000</i>	<i>1.200.000</i>
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000	10.000

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay VND	Năm trước VND
a) Doanh thu		
- Doanh thu bán hàng hóa	38.065.009.814	59.639.213.005
- Doanh thu bán thành phẩm	21.014.155.457	4.500.000.000
Cộng	59.079.165.271	64.139.213.005
b) Doanh thu đối với các bên liên quan		
- Công ty TNHH Tiên Đại Phát	38.065.009.814	-
Cộng	38.065.009.814	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Tầng 13, tòa nhà TTC, phố Duy Tân, P.Dịch Vọng Hậu, Q.Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay VND	Năm trước VND
- Giá vốn của hàng hóa đã bán	37.733.851.449	49.483.875.547
- Giá vốn của thành phẩm đã bán	19.131.389.554	4.359.699.290
Cộng	56.865.241.003	53.843.574.837

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	4.366.481	340.547
Cộng	4.366.481	340.547

4. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay VND	Năm trước VND
Khấu hao tài sản cố định	259.740.260	-
Hoàn nhập dự phòng bảo hành sản phẩm	(1.545.234.656)	-
Dự phòng bảo hành sản phẩm	-	1.545.234.656
Chi phí khác	-	89.635.655
Cộng	(1.285.494.396)	1.634.870.311

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân công	455.180.400	465.412.800
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.213.333	18.320.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác	915.793.080	1.141.099.211
Cộng	1.383.186.813	1.624.832.011

6. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay VND	Năm trước VND
Phạt chậm nộp thuế	236.791.367	-
Cộng	236.791.367	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Tầng 13, tòa nhà TTC, phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.459.927.300	5.488.295.587
Số điều chỉnh giảm	-	-
Số điều chỉnh tăng	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	1.459.927.300	5.488.295.587
Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (*)	8.366.851	1.200.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>174</u>	<u>4.574</u>

(*): Bảng tính số cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ

	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016 VND
Tổng số ngày của kỳ báo cáo (1)	181
Ngày thu tiền phát hành thêm cổ phiếu	28/3/2016
Số ngày từ 1/1/2016 đến 28/3/2016 (2)	87
Số cổ phiếu lưu hành (3)	1.200.000
Số ngày từ 28/3/2016 đến 30/6/2016 (4)	94
Số cổ phiếu lưu hành (5)	15.000.000
Số cổ phiếu lưu hành bình quân $((2)*(3)+(4)*(5))/(1)$	<u>8.366.851</u>

Cùng kỳ năm 2015 không có biến động về số lượng cổ phiếu lưu hành trong kỳ.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh vật liệu xây dựng và thiết bị y tế, không phân định được khu vực địa lý rõ ràng, do đó Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận.

2. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến 30/06/2016 đã được soát xét.

Số liệu so sánh được trình bày lại do sai sót trong việc phân loại như sau:

Bảng cân đối kê toán giữa niên độ	Mã số	Tại 01/01/2016 (trình bày lại)	Tại 31/12/2015 (Báo cáo kiểm toán)
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	1.992.505.004	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342	-	1.992.505.004

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Tầng 13, tòa nhà TTC, phố Duy Tân, P.Dịch Vọng Hậu, Q.Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

3a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

3b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Sau 5 năm VND	Tổng cộng VND
30/06/2016				
Phải trả người bán	39.656.196.326	-	-	39.656.196.326
Các khoản phải trả khác	15.283.489.721	-	-	15.283.489.721
Cộng	54.939.686.047	-	-	54.939.686.047
01/01/2016				
Phải trả người bán	25.025.465.674	-	-	25.025.465.674
Các khoản phải trả khác	186.353.149	-	-	186.353.149
Cộng	25.211.818.823	-	-	25.211.818.823

Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Tầng 13, tòa nhà TTC, phố Duy Tân, P.Dịch Vọng Hậu, Q.Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm rủi ro giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

Rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

3d. *Tài sản đảm bảo*

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 01 tháng 01 năm 2016 và tại ngày 30 tháng 06 năm 2016.

4. **Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính**

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Giá gốc		Dự phòng	
	30/06/2016	01/01/2016	30/06/2016	01/01/2016
	VND	VND	VND	VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.284.232.089	16.135.176.460	-	-
Phải thu khách hàng và phải thu khác	48.498.202.122	20.298.985.779	(800.257.272)	(800.257.272)
Các khoản ký quỹ	187.724.250	-	-	-
Cộng	51.970.158.461	36.434.162.239	(800.257.272)	(800.257.272)

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	30/06/2016	01/01/2016
	VND	VND
Công nợ tài chính		
Phải trả người bán	39.656.196.326	25.025.465.674
Các khoản phải trả khác	15.283.489.721	186.353.149
Cộng	54.939.686.047	25.211.818.823

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Tầng 13, tòa nhà TTC, phố Duy Tân, P.Dịch Vọng Hậu, Q.Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.



Nguyễn Thị Phương Thúy
Người lập biểu



Phí Thị Ngọc Anh
Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 01 tháng 08 năm 2016



Trịnh Tiến Khương
Tổng Giám đốc